

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ Q
TỈNH QUẢNG NINH**

Bản án số:110 /2021/HS-ST
Ngày 20-12-2021.

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ - TỈNH QUẢNG NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Văn Điền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đàm Chí Thân

2. Bà Nguyễn Thị Đông.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Nga - Là thư ký Toà án nhân dân thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: Ông Dương Văn Phúc - Chức vụ : Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2021 tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 114/2021/TLST - HS ngày 25 tháng 11 năm 2021 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 114/2021/QĐXXST - HS ngày 30 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

Phạm Văn H, sinh ngày 28/5/1995; tại thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; Nơi cư trú: Khu Công Bắc, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh; trình độ học vấn: 06/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L (đã chết) và bà Vũ Thị H, sinh năm 1972; vợ, con: Chưa có; tiền án: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Q tuyên phạt 05 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, đến ngày 05/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 29/7/2021 bị Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Q áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường. Ngày 15/10/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đầu thú ngày 22/10/2021 hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã Q, có mặt.

- Bị hại:

Chị Lê Hà A, sinh năm 1973, trú tại: Khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/Anh Phan Hữu H, sinh năm 1977, trú tại: Khu 8, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

2/Chị Vũ Thị H, sinh năm 1972, trú tại: Khu Cống Bắc, phường C, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

- *Người làm chứng:*

Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1959, trú tại: Khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2021, Phạm Văn H điều khiển xe máy điện từ nhà thuộc khu Cống Bắc, phường C, thị xã Q với mục đích trộm cắp tài sản. Khi đi đến khu 7, phường Q, thị xã Q H phát hiện nhà chị Lê Hà A đang xây dựng không có người trông coi nên H đã mở tấm sắt ở ngoài cổng lên vào trong nhà. Khi vào trong nhà chính, do không thấy tài sản nào có giá trị nên H đã lấy 01 thanh kim loại hình trụ tròn kích thước (37 x 02) cm phá khóa của nhà kho rồi lấy 01 bơm nước cùng 01 máy đục. Sau khi lấy được tài sản, H điều khiển xe máy điện chở tài sản trộm cắp đến tiệm thu mua phế liệu của anh Phan Hữu H thuộc khu 8, phường Q, thị xã Q bán 02 chiếc máy trên với giá 300.000đồng. Ngày 18/10/2021, chị A tới Công an thị xã Q trình báo sự việc. Ngày 22/10/2021, H tới Công an thị xã Q đầu thú.

Tại bản kết luận định giá số 66/KLĐG ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Q kết luận: 01 chiếc máy bơm nước có vỏ màu đỏ do Việt Nam sản xuất, kích thước (40,8 x 17 x 19,3)cm, công suất máy 0,75KW đã qua sử dụng, mua mới năm 2021 trị giá 1.200.000 đồng và 01 chiếc máy đục có vỏ màu vàng cam - đen do Trung Quốc sản xuất gắn nhãn T-Feng kích thước (50 x 23,5) cm, công suất máy 1850W đã qua sử dụng mua mới năm 2021 trị giá 2.000.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 3.200.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Văn H thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra thu giữ 01 lõi máy bơm; 01 máy đục là tài sản Hùng trộm cắp; 01 thanh kim loại là công cụ H sử dụng để phá khóa nhà kho và 01 ổ khóa Việt Tiệp màu trắng sau khi xác định chủ sở hữu là chị Lê Hà A. Cơ quan điều tra đã trả lại tất cả các tài sản trên cho chủ sở hữu. Chiếc xe máy điện nhãn hiệu Giant màu trắng, đen thuộc sở hữu của mẹ đẻ H là bà Vũ Thị H, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lê Hà A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.500.000đồng. Anh Phan Hữu H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Bản cáo trạng số 113/CT-VKSQY ngày 23/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Yên - tỉnh Quảng Ninh truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm luận tội như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 12 đến 15 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 22/10/2021, miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét toàn diện, đầy đủ chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau :

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Q. Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H có mặt, bị hại; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn H khai nhận hành vi phạm tội của mình như phần “*nội dung vụ án*” đã nêu. Bị cáo xác định hành vi mà bị cáo đã thực hiện là vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp thời gian địa điểm xảy ra vụ án; đơn trình báo và lời khai của bị hại chị Lê Hà A; phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H, chị Vũ Thị H và người làm chứng ông Nguyễn Văn K; phù hợp với Biên bản tiếp nhận người ra đầu thú; biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; bản ảnh hiện trường; biên bản nhận dạng; biên bản tạm giữ đồ vật tài sản do Công an thị xã Q lập các ngày 22/10 và ngày 26/10/2021; phù hợp với kết luận định giá tài sản số 66/KLĐG ngày 28/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã Q.

Như vậy, có đủ căn cứ khẳng định: Vào hồi 11 giờ 30 phút ngày 15/10/2021 tại khu 7, phường Q, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Văn H có hành vi trộm cắp tài sản là 01 chiếc máy đục và 01 chiếc máy bơm của chị Lê Hà A có tổng giá trị là 3.200.000 đồng.

[3] Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Văn H đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Q đã quy kết đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật tôn trọng và bảo vệ, thể hiện sự coi thường kỷ cương pháp luật, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân, bản thân bị cáo do ham chơi đua đòi, muốn kiếm tiền không bằng chính sức lao động của mình, bị cáo thực hiện tội phạm một cách chủ động, đã lợi dụng lúc bị hại sơ hở để trộm cắp tài sản, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo.

Xét nhân thân bị cáo thì thấy: Phạm Văn H là người đã trưởng thành có sức khỏe lẽ ra bị cáo phải chọn cho mình một công việc phù hợp để có thu nhập chính đáng nuôi sống bản thân và phụ giúp gia đình, nhưng vì ham chơi, đua đòi muốn có tiền để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, nên bị cáo đã bất chấp pháp luật, mặc dù bị cáo nhận thức được việc trộm cắp tài sản của của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do thiếu ý thức tu dưỡng rèn luyện nên bị cáo đã đi vào con đường phạm tội, bản thân bị cáo có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh tuyên phạt 05 năm

06 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”, đến ngày 05/9/2020 chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương; ngày 29/7/2021 bị Ủy ban nhân dân phường C, thị xã Q áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường. Ngày 15/10/2021 bị Ủy ban nhân dân phường Q xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*”. Bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng rèn luyện mà lại tiếp tục phạm tội, chưa được xoá án tích, bản án trước chưa đủ để bị cáo tiếp thu sự giáo dục, cải tạo của cơ quan pháp luật, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng đúng mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm chung.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xét: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhận thức được sai phạm, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi một phần trả lại cho người bị hại, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú. Nên Hội đồng xét xử áp điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt, để bị cáo thấy được sự khoan hồng trong chính sách hình sự của pháp luật nhà nước ta đối với người phạm tội biết ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm trở thành người lương thiện.

[4] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra cần áp dụng khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ nhà nước. Nhưng cũng xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập và tài sản riêng. Nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Xét thiệt hại và trách nhiệm dân sự: Tài sản do bị cáo trộm cắp đã được thu hồi một phần trả lại cho bị hại chị Lê Hà A, số tài sản không thu hồi được trong quá trình điều tra chị A yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.500.000đ, trước khi xét xử chị A có đơn đề nghị không yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền trên, tại phiên tòa bị hại chị A, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H vắng mặt nhưng cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết, nếu sau này chị A và anh H có yêu cầu sẽ được giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự;
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.
- Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.
- Xử phạt: Phạm Văn Hùng 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 22/10/2021.
- Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc Phạm Văn H phải nộp 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.
- Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự, báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Vũ Thị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại chị Lê Hà A và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H, báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX Quảng Yên;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi liên quan;
- Cơ sở giam giữ;
- Lưu HS + VP + THA.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Điền

